

THỰC TRẠNG ĐÀO TẠO KỸ NĂNG MỀM CHO SINH VIÊN MỘT SỐ TRƯỜNG KHỐI KỸ THUẬT TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Vũ Hồng Vận¹, Trịnh Thị Thanh

TÓM TẮT

Trong quá trình học tập ở bậc đại học, kiến thức là điều kiện cần thiết và quan trọng, nhưng chưa đủ. Ngoài kiến thức chuyên môn, sinh viên cần phải được trang bị kỹ năng mềm cần thiết. Đây là vấn đề quan trọng nhưng lại đang rất thiếu đối với sinh viên hiện nay. Điều đó lại càng khó khăn hơn ở trong các trường kỹ thuật, khi các trường chỉ tập trung vào đào tạo chuyên sâu kiến thức ngành và chuyên ngành. Trên cơ sở khảo sát thực tiễn, bài báo chỉ ra những tồn tại và khó khăn trong đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên ở các trường khối kỹ thuật, đồng thời đưa ra một số giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao kỹ năng mềm cho sinh viên nói chung và sinh viên các trường khối kỹ thuật tại thành phố Hồ Chí Minh hiện nay.

Từ khóa: kỹ năng mềm, sinh viên, trường kỹ thuật.

1. MỞ ĐẦU

Trang bị kỹ năng mềm (KNM) là một trong những vấn đề quan trọng trong việc giáo dục toàn diện cho sinh viên. Theo yêu cầu chuẩn đầu ra đối với sinh viên tốt nghiệp, đòi hỏi mỗi trường đại học, ngoài việc trang bị những kiến thức chuyên môn nền tảng cho sinh viên, còn phải trang bị nhiều kỹ năng mềm cần thiết để sinh viên có thể nhanh chóng hòa nhập vào cuộc sống nghề nghiệp, và các mối quan hệ xã hội mới. Đối với sinh viên các trường khối kỹ thuật thì điều này càng cần thiết. Hiện nay, việc đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên còn ít được quan tâm, một phần do đặc thù của ngành đào tạo, một phần do sinh viên ít tham gia vào các hoạt động xã hội, thêm nữa, cũng do chính các trường và các giảng viên đứng lớp ít quan tâm đến việc đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên.

Có một thực tế không thể phủ nhận là sinh viên khối kỹ thuật ra trường thường thiếu các kỹ năng mềm cần thiết để hòa nhập với môi trường làm việc mới. Trong quá trình tham gia ứng tuyển vào các doanh nghiệp hay các cơ

quan Nhà nước, họ (các sinh viên mới tốt nghiệp) rất lúng túng trong việc thể hiện bản thân, một số khác lại quá cường điệu về vị trí và năng lực của mình, dẫn đến thất bại trong tuyển dụng. Thậm chí, khi được tuyển dụng, gần như các doanh nghiệp phải đào tạo lại. Vì thế, việc đào tạo các kỹ năng mềm phải được coi là một nội dung bắt buộc trong chương trình đào tạo, để khi sinh viên tốt nghiệp có thể đáp ứng được các yêu cầu của doanh nghiệp và của xã hội.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu sử dụng các phương pháp: điều tra bằng bảng câu hỏi (*phát trực tiếp cho sinh viên, qua facebook, zalo và một số diễn đàn của các trường*), phỏng vấn trực tiếp sinh viên, giảng viên và các cán bộ Đoàn, Hội, nghiên cứu các văn bản của Nhà nước và các tài liệu có liên quan. Trong đó, phương pháp điều tra bằng bảng câu hỏi là phương pháp chủ yếu. Bảng câu hỏi được xây dựng dựa trên ba đối tượng chính: sinh viên, giảng viên và đơn vị sử dụng lao động. Số lượng phiếu phát ra không

¹ TS. Vũ Hồng Vận – Phân hiệu Trường Đại học Giao thông Vận tải tại TP.HCM

hạn chế (số phiếu thu về: 500 phiếu). Số lượng mẫu được phân đều cho cả 3 đối tượng được hỏi là: sinh viên, giảng viên và người sử dụng lao động.

* **Đối với sinh viên**, bảng hỏi tập trung vào những khó khăn trong việc xác định tầm quan trọng của kỹ năng mềm, quá trình tham gia vào các hoạt động đào tạo kỹ năng mềm (*tim lớp học, địa điểm học, lựa chọn các kỹ năng cần thiết...*).

Các câu hỏi được đưa ra trong bảng hỏi phù hợp với mục tiêu nghiên cứu của bài báo, giúp trả lời được các câu hỏi nghiên cứu đặt ra. Do đó, kết quả thu được từ bảng hỏi là tương đối chính xác và đầy đủ.

* **Đối với giảng viên**, bảng hỏi tập trung vào vai trò của giảng viên trong quá trình truyền đạt kiến thức, kết hợp với việc hướng dẫn các kỹ năng cần thiết trong dạy học các học phần trong quá trình hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học và hướng dẫn khóa luận và tốt nghiệp.

Ngoài ra, để tăng thêm độ tin cậy trong việc xác định những khó khăn trong đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên, nghiên cứu còn tham khảo **ý kiến của 50 nhà quản lý và các đơn vị sử dụng lao động**.

Do thời gian hoàn thành bài báo có hạn, nghiên cứu chỉ tập trung vào một số trường khối kỹ thuật điển hình tại TP.HCM:

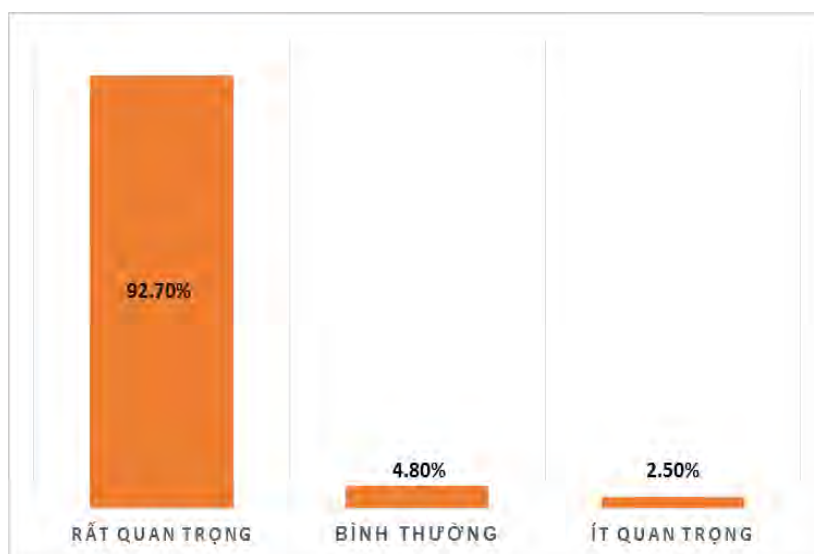
- Trường ĐH Bách Khoa,
- Trường ĐH Khoa học Tự nhiên,
- Trường ĐH Giao thông Vận tải,
- Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật
- Và Phân hiệu trường ĐH Giao thông Vận tải tại TP.HCM (*Cơ sở của trường ĐH Giao thông vận tải Hà Nội đóng tại TP.HCM*).

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thực trạng đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên một trường khối kỹ thuật tại thành phố Hồ Chí Minh (HCM)

Trong quá trình thực hiện khảo sát ở một số trường khối kỹ thuật trên địa bàn TP.HCM đã đề cập ở mục trên, nhóm tác giả nhận thấy: đa số sinh viên được hỏi đều nhận thức rõ vai trò và tầm quan trọng của kỹ năng mềm, 92,7% khẳng định kỹ năng mềm rất quan trọng, không chỉ cho công việc sau này mà còn cần thiết trong công việc học tập, quan hệ với bạn bè và ứng xử xã hội.

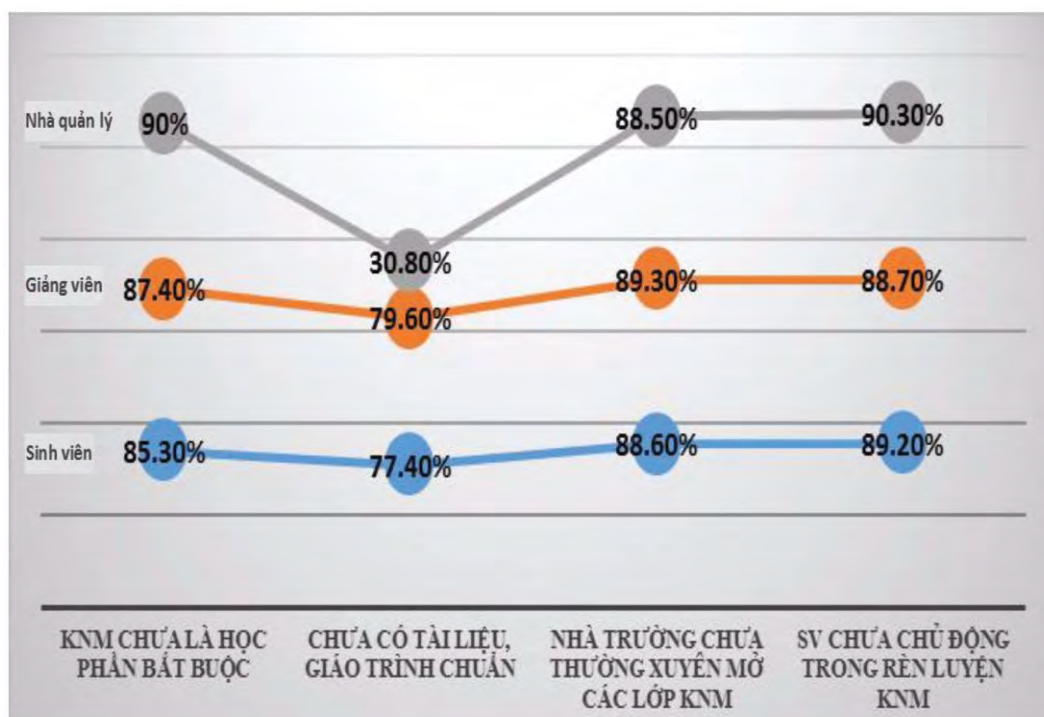
Tuy vậy, sinh viên lại ít quan tâm đến việc rèn luyện kỹ năng mềm hoặc nhận thức chưa đúng về cách thức để rèn luyện.



Hình 1. Tầm quan trọng của KNM

Bảng 1. Nhận thức về kỹ năng mềm trong sinh viên

Stt	Nội dung	Có (%)	Không (%)	Ít (%)
1	Anh/Chị có quan tâm đến rèn luyện KNM?	65,4	27,8	6,8
2	Anh/Chị có tham gia vào các lớp KNM do trường tổ chức không?	88,7	11,3	0,0
3	Theo Anh/Chị KNM có cần rèn luyện thường xuyên không?	69,5	22,6	7,9
4	Anh/Chị có chủ động tìm các lớp KNM không?	3,4	92,0	4,6
5	Tham gia các phong trào của Đoàn, Hội có giúp Anh/Chị cải thiện KNM không?	27,5	45,0	27,5
6	Dạy học của GV có hình thành KNM cho SV không?	33,9	45,3	20,8



Hình 2. Những khó khăn trong đào tạo KNM

“Trong 20 kỹ năng mềm được đưa ra nghiên cứu, sinh viên tự đánh giá mình đạt mức cao ở 18/20 kỹ năng mềm, đạt mức trung bình ở 2/20 kỹ năng mềm. Điểm trung bình chung tự đánh giá của sinh viên là 3,59. Trong khi đó, đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên chỉ đánh giá sinh viên đạt mức trung bình ở tất cả 20/20 kỹ năng mềm với điểm trung bình chung là 3,23. Sự khác biệt này chứng tỏ, sinh viên tự đánh giá mức độ kỹ năng mềm của mình cao hơn so với giảng viên” (Huỳnh Văn Sơn, 2012).

Thực tế hiện nay, các học phần kỹ năng chưa được đưa trở thành học phần chính thức trong các trường đại học. Do đó, trong

chương trình đào tạo của các trường gần như không có học phần này. Sinh viên các trường chủ yếu trau dồi kỹ năng thông qua các lớp học ngắn hạn do Đoàn trường hoặc Hội sinh viên đứng ra tổ chức. Các lớp học được tổ chức dưới dạng mời các báo cáo viên có chuyên môn về đào tạo kỹ năng mềm đứng lớp với sinh viên 1 đến 2 buổi (khoảng 10 tiết học). Thường các lớp học được Đoàn, Hội đặt hàng theo chủ đề, do đó, sinh viên chỉ được học một vài kỹ năng riêng lẻ. Ngoài ra, hàng năm các Khoa chuyên môn cũng thường mời các doanh nghiệp ngoài trường hướng dẫn sinh viên năm cuối viết hồ sơ xin việc. Tuy nhiên, hoạt động này cũng không thường

xuyên, chỉ mang tính chất thời vụ.

Qua khảo sát, riêng việc mở các lớp kỹ năng mềm cho sinh viên cũng chỉ được từ ba đến bốn lớp trong một năm học, số sinh viên tham gia cũng rất hạn chế do những điều kiện cơ sở vật chất và ngay cả sự thờ ơ của sinh viên. Việc lựa chọn các kỹ năng mềm để đưa vào dạy học vẫn còn thiếu nhất quán. Mỗi trường tùy theo điều kiện mà lựa chọn các kỹ năng khác nhau để dạy học. Vì thế, thuật ngữ này vẫn còn xa lạ đối với nhiều sinh viên ở các trường khối kỹ thuật. Những buổi học như vậy chỉ đáp ứng được nhu cầu rất nhỏ của sinh viên, trong khi phạm vi của những nội dung học phần này tương đối nhiều và còn rất mới mẻ.

3.2. Một số khó khăn trong đào tạo kỹ năng mềm tại một số trường khối kỹ thuật tại thành phố Hồ Chí Minh

Trong quá trình khảo sát, nhóm nghiên cứu nhận thấy xuất hiện nhiều khó khăn trong công tác đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên trong các trường khối kỹ thuật này. Ở ba đối tượng nhóm lựa chọn để thực hiện khảo sát lại có sự đánh giá khác nhau về những khó khăn trong đào tạo kỹ năng mềm (**Hình 2**).

Để lý giải cho những đánh giá nêu trên, nhóm nghiên cứu nhận thấy những khó khăn trên xuất phát từ những vấn đề cụ thể sau:

* **Về chương trình đào tạo và giáo trình:** Theo Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ GD&ĐT và hướng dẫn số 1075/KTĐBCL-KĐĐH ngày 28/08/2016 của Cục Khảo thí & Kiểm định chất lượng giáo dục, yêu cầu chuẩn đầu ra của các ngành đào tạo: đáp ứng yêu cầu năng lực đạt được khi tốt nghiệp về kiến thức, kỹ năng, thái độ. Như vậy, việc cần thiết ở các trường đại học hiện nay là phải đưa nội dung đào tạo kỹ năng mềm vào chương trình dạy học. Tuy nhiên, đến nay, việc thực hiện học phần này vẫn chưa được đưa vào chương trình dạy học chính khóa ở đa số các ngành học. Riêng một số ngành đặc

thù (nhóm ngành kinh tế) đã có đưa kỹ năng mềm vào chương trình dạy học, nhưng chỉ là một vài kỹ năng riêng lẻ. Trong dạy học của giảng viên cũng gặp nhiều khó khăn, phần lớn các trường tự soạn bài giảng để lưu hành nội bộ mà chưa có bất cứ cuốn giáo trình kỹ năng mềm, hay tài liệu chính thống nào do Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) cung cấp.

Với yêu cầu chuẩn đầu ra hiện nay theo yêu cầu của Bộ GD&ĐT cũng như yêu cầu từ thực tiễn, việc đưa nội dung dạy học kỹ năng mềm cho sinh viên trong các trường đại học nói chung và các trường khối kỹ thuật nói riêng như học phần chính khóa, bắt buộc là rất cần thiết. Điều đó phù hợp với thực trạng nhiều sinh viên còn yếu kém trong cách ứng xử, kỹ năng thực hành xã hội,... như hiện nay. Tuy vậy, trong nhiều năm qua, dù đã có sự thay đổi liên tục trong các chương trình đào tạo cũng như yêu cầu ngày càng cao của các đơn vị tuyển dụng, Bộ GD&ĐT hiện vẫn chưa bắt buộc đưa giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên thành một học phần trong các trường đại học và cao đẳng. Do đó, cách phổ biến mà các trường đại học, cao đẳng đang thực hiện là lồng ghép giáo dục kỹ năng mềm vào các hoạt động của Đoàn, Hội và qua các lớp kỹ năng mềm do trường tổ chức hoặc trong việc đổi mới phương pháp dạy học của giảng viên.

* **Về phía Nhà trường:** trong báo cáo tự đánh giá của các trường tham gia kiểm định chất lượng giáo dục của Bộ GD&ĐT, cụ thể trong các ngành được kiểm định, các trường đều khẳng định chất lượng đầu ra ngoài chuẩn về kiến thức và thái độ mà sinh viên đạt được, còn phải đạt chuẩn về kỹ năng mềm. Cùng với việc trang bị kiến thức, trong quá trình học tập tại trường, sinh viên sẽ hình thành nhiều KNM cần thiết như:

- Kỹ năng thích nghi nhanh với môi trường mới
- Kỹ năng nhẫn nại và lắng nghe
- Kỹ năng cập nhật thông tin

- Kỹ năng quản trị về thời gian cá nhân
- Kỹ năng thuyết trình trước đám đông
- Kỹ năng xử trí xung đột
- Kỹ năng truyền đạt thông tin
- Kỹ năng về máy móc công nghệ
- Kỹ năng lãnh đạo
- Kỹ năng làm việc nhóm
- Kỹ năng làm việc độc lập...

Mặc dù các trường đều nhận thức rõ vai trò và tầm quan trọng của kỹ năng mềm trong quá trình đào tạo, nhưng một thực tế cần phải được nhìn nhận là hiện nay nhiều trường khối kỹ thuật chưa thật sự quan tâm nhiều cho việc đào tạo kỹ năng mềm. Với kết quả khảo sát ở các trường khối kỹ thuật tại TP.HCM kể trên, hầu hết các trường chưa có những Trung tâm chuyên đào tạo kỹ năng mềm và cấp chứng chỉ cho sinh viên. Nếu có thì lại được đặt trong Phòng Công tác chính trị – sinh viên, hay các trung tâm đào tạo, bồi dưỡng văn hóa. Mặt khác, các trường cũng đang trong tình trạng không thể quyết định việc lựa chọn những kỹ năng mềm cần thiết nào nên đưa vào dạy học.

*** Về phía giảng viên:** theo ý kiến của giảng viên được hỏi ở các trường khối kỹ thuật đã đề cập ở trên, ngoài việc dạy học kiến thức chuyên môn, giảng viên đứng lớp phải tự mày mò tìm hiểu các chủ đề, xây dựng các nội dung lồng ghép, phương pháp truyền đạt, dụng cụ dạy học phù hợp của từng học phần, nội dung từng bài học để giáo dục các kỹ năng mềm cho sinh viên. Thời gian dạy học tích hợp các kỹ năng vào từng học phần rất ngắn, chỉ khoảng vài phút trong từng tiết học nên hiệu quả và khả năng tiếp cận của sinh viên về kỹ năng mềm là rất thấp.

Tính đến thời điểm hiện nay, giảng viên chỉ tập trung dạy học kiến thức học phần cho sinh viên mà chưa có thói quen, hoặc ít quan tâm dạy học thêm các kỹ năng mềm cho sinh viên.

Do vậy, khi thực hiện lồng ghép truyền đạt các kỹ năng thường “luống cuống” và mất nhiều thời gian, nhất là các giảng viên trẻ, mới ra trường, chưa có nhiều kinh nghiệm trong dạy học và kỹ năng dạy lồng ghép. Trong khi đó, truyền đạt các kỹ năng cần phải khéo léo và sáng tạo ra những cách dạy cho phù hợp để tránh sa đà vào dạy học các kỹ năng mềm mà quên truyền đạt kiến thức chuyên môn.

Theo khảo sát nhận được từ các sinh viên với câu hỏi: “*Trong quá trình dạy học, các giảng viên có kết hợp truyền đạt kinh nghiệm và các kỹ năng mềm cho sinh viên không?*” Có đến 45,3% sinh viên được hỏi trả lời là **không**, một số ít sinh viên (4,5%) cho rằng “*một số giảng viên cũng thiếu các kỹ năng cần thiết*”, nhất là các giảng viên trẻ.

Xét về mặt lý thuyết, đa số giảng viên cho rằng việc dạy học kỹ năng mềm lồng ghép vào các học phần sẽ không mất nhiều thời gian và công sức (Tăng Bình, Thu Huyền, Ái Phương, 2012, tr. 144). Tuy nhiên, trên thực tế, để làm được điều này đòi hỏi giảng viên phải rất sáng tạo trong việc lựa chọn các phương pháp dạy học tích hợp, sáng tạo trong sắp xếp thời gian dạy lồng ghép kỹ năng mềm và kiến thức chuyên môn trong từng tiết học và trong suốt thời gian dạy học học phần đó. Đó là chưa kể đến việc, có một số giảng viên cho rằng việc chính là dạy học kiến thức chuyên môn, còn việc dạy học kỹ năng mềm không phải là trách nhiệm của họ.

*** Về phía sinh viên:** phải khẳng định đây là nhân tố quan trọng quyết định tới việc tự hình thành kỹ năng mềm cần thiết cho bản thân. Mọi khó khăn trên đều có thể khắc phục nếu bản thân sinh viên nhận thức rõ vai trò, sự cần thiết của kỹ năng mềm trong học tập và tương lai nghề nghiệp của mình sau này. Sinh viên thường ngại giao tiếp, mặc dù “giao tiếp có vai trò rất quan trọng trong đời sống xã hội, trong

đời sống mỗi con người” (Chu Văn Đức, 2005, tr. 13). Tuy nhiên, nhận thức của sinh viên chỉ là nỗ lực học vì điểm số, còn các vấn đề khác thì ít quan tâm. Riêng đối với sinh viên khối kỹ thuật, ngoài điểm số, sinh viên chỉ chú trọng đến học kiến thức chuyên ngành. Để trả lời cho câu hỏi học để làm gì? *Học để đi làm, kiếm tiền*. “Hiện nay, chất lượng đào tạo đại học đang có vấn đề. Số sinh viên thực sự chăm học, tự rèn luyện tu dưỡng không nhiều, có trường chỉ dưới 10%” [8].

Do sự nhận thức, cũng như chưa xác định đúng vai trò, tầm quan trọng của kỹ năng mềm

trong học tập và tương lai nghề nghiệp sau này, nên sinh viên rất thụ động trong việc tự trau dồi các kỹ năng mềm. Theo số liệu của tác giả ở một số trường khối kỹ thuật trên địa bàn TP.HCM, với câu hỏi: *Bạn có tham gia các lớp kỹ năng mềm không?* Số sinh viên **chưa bao giờ tham gia** là 53,0%. Với câu hỏi: *“Bạn có chủ động trong việc tìm các lớp dạy học kỹ năng mềm ngoài trường không?”* 92,0% sinh viên được hỏi trả lời là **không**, 4,6% sinh viên trả lời **không biết tìm ở đâu**, hoặc **rất khó khăn trong việc tìm các lớp dạy kỹ năng mềm**. Một câu trả lời cũng tương đối phổ biến là sinh viên cũng không biết lựa chọn các kỹ năng mềm cần thiết nào để học và trau dồi.

Bảng 2. Nhận thức về việc phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên

Stt	Các kỹ năng	Nhà trường (%)	Giảng viên (%)	Sinh viên (%)
1	Kỹ năng thuyết trình trước công chúng	16,8	20,4	12,6
2	Kỹ năng giao tiếp	21,1	24,6	11,5
3	Kỹ năng làm việc nhóm	8,2	11,9	13,2
4	Kỹ năng xử lý xung đột	7,6	9,0	1,1
5	Kỹ năng trả lời phỏng vấn	11,2	15,2	34,2
6	Kỹ năng nhẫn nại và lắng nghe	7,3	4,8	2,9
7	Kỹ năng truyền đạt thông tin	7,2	5,2	3,6
8	Kỹ năng làm việc độc lập	10,1	3,2	5,4
9	Kỹ năng thuyết phục	8,1	2,6	11,9
10	Kỹ năng về máy móc, công nghệ	4,4	3,1	5,1

Qua số liệu khảo sát cho thấy, giữa nhà trường, giảng viên và sinh viên có sự vênh nhau trong việc lựa chọn các kỹ năng cần thiết để học tập và dạy học. Đây cũng là một khó khăn lớn trong việc lựa chọn các kỹ năng cần thiết để đưa vào trong chương trình dạy học.

Do ở các trường khối kỹ thuật hiện nay, học phần KNM chưa được đưa vào khung chương trình học chính khóa, rất ít trường dạy học một cách hệ thống các kỹ năng mềm cần thiết cho sinh viên. Phần lớn sinh viên phải tự học, tự tìm kiếm đến các trung tâm bên ngoài trường. Thường sinh viên theo học một vài khóa học kỹ năng mềm ngắn hạn như: *kỹ năng giao tiếp*,

thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm... rồi rất nhanh chóng quên đi vì không vận dụng thường xuyên và không có môi trường để rèn luyện.

3.3. Một số kiến nghị

* **Đối với các cấp quản lý:** Việc cần thiết lúc này là phải đưa học phần kỹ năng mềm vào dạy học trong các trường đại học, cao đẳng. Coi học phần này như một học phần bắt buộc mà các trường phải thực hiện và đưa vào chương trình đào tạo của mình. Đối với bậc học phổ thông, năm học 2010 – 2011, Bộ GD&ĐT đã thí điểm đưa môn kỹ năng mềm vào các trường. Tuy nhiên, tính đến thời điểm

hiện tại, chương trình này vẫn chưa phát huy hiệu quả. Trên cơ sở đánh giá, rút kinh nghiệm, Bộ có thể áp dụng thí điểm vào các trường đại học, cao đẳng với một khung đào tạo phù hợp với năng lực, tư duy của bậc học đại học.

Ngoài ra, Bộ GD&ĐT cũng khẩn trương biên soạn các giáo trình, tài liệu cần thiết để phục vụ cho học phần. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá, kiểm định chất lượng ở các trường, các ngành học, đáp ứng chuẩn đầu ra theo yêu cầu của Bộ, tiến tới hội nhập trong khu vực và thế giới.

*** Đối với các trường đại học, cao đẳng khối kỹ thuật:** trong bối cảnh học phần kỹ năng mềm chưa được đưa vào chương trình học chính khóa, các trường có thể thành lập các Trung tâm đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên. Ngoài việc tổ chức các lớp học kỹ năng mềm cần thiết cho sinh viên, trung tâm có thể cấp chứng chỉ khi sinh viên hoàn thành các khóa học. Các trường có thể chủ động biên soạn các tài liệu, giáo trình liên quan. Để tài liệu giảng dạy được phong phú, cũng như tạo tính đa dạng trong công tác tổ chức các lớp học, các trường có thể liên kết với nhau để trao đổi về tài liệu, giảng viên đứng lớp, đồng thời tạo ra các hoạt động ngoại khóa cần thiết nhằm tăng sự hứng thú trong học tập và rèn luyện của sinh viên.

Một nhiệm vụ quan trọng nữa là các trường phải thường xuyên đổi mới phương pháp dạy học của giảng viên. Có thể tổ chức các lớp tập huấn cho giảng viên trong việc tích hợp / lồng ghép dạy học kỹ năng mềm vào các giờ học chuyên môn. Thêm nữa, khi gần kết thúc học phần, giảng viên cũng cần tổ chức thêm các hoạt động tham quan, học tập tại các doanh nghiệp, hoặc cho sinh viên thực hành ngay trên các máy móc, thiết bị thí nghiệm của trường. Dù hiện nay, tại các trường, đối với

sinh viên năm thứ ba, thứ tư, nhà trường có tổ chức cho sinh viên kiến tập, thực tập tại các doanh nghiệp, các đơn vị sản xuất, song, một vấn đề cần lưu ý là: cần tăng cường công tác quản lý, kiểm tra các hoạt động kiến tập, thực tập của sinh viên. Một số trường gần như phó thác các hoạt động này cho giảng viên hướng dẫn và cho sinh viên, ít quan tâm đến hoạt động này.

Nhà trường cũng cần thiết lập mối quan hệ lâu dài, gắn bó với các doanh nghiệp, công ty. Có thể gửi sinh viên đi thực tế, tìm hiểu trang thiết bị máy móc, dây chuyền công nghệ có liên quan đến ngành nghề đào tạo. Sinh viên có thể được làm quen trước với môi trường làm việc cũng như nắm bắt được các quy trình hoạt động của công ty, từ đó điều chỉnh phương pháp học tập cũng như trau dồi các kỹ năng cần thiết cho nghề nghiệp sau này của mình.

*** Đối với giảng viên:** phải liên tục thay đổi, đổi mới phương pháp dạy học cho phù hợp với yêu cầu nghề nghiệp cũng như phù hợp với từng đối tượng sinh viên. Giảng viên phải đóng vai trò là người thiết kế, tổ chức, hướng dẫn các hoạt động độc lập theo các nhóm nhỏ để giúp sinh viên tiếp thu được kiến thức học tập sâu hơn. Để tạo được sự hứng thú trong quá trình dạy học, giảng viên cần thiết kế bài giảng sinh động, hấp dẫn. Thêm vào đó, qua quá trình dạy học, giảng viên nên quan sát quá trình tự học của sinh viên để có thể giúp đỡ khi cần thiết, giúp họ đi đúng hướng. Như vậy, để làm được điều đó thì giảng viên phải đầu tư nhiều thời gian vào bài giảng để kích thích sự tò mò, học hỏi một cách sôi nổi trong sinh viên trong quá trình học tập.

Kết hợp nhiều phương pháp dạy học trong một tiết học cũng như toàn bộ chương trình. Điều đó giúp sinh viên có thể hình thành nhiều kỹ năng khác nhau như: *kỹ năng làm việc nhóm*,

kỹ năng thuyết trình, kỹ năng nói trước công chúng... Ngoài ra, trong quá trình dạy học và học tập, giảng viên có thể phát triển kỹ năng tự đánh giá để sinh viên tự điều chỉnh cách học, giảng viên cần tạo điều kiện thuận lợi để sinh viên đánh giá đồng đẳng. Một điểm cần chú ý là chúng ta nên đánh giá dựa theo quá trình, tránh tập trung đánh giá vào cuối kỳ và đa dạng các hoạt động đánh giá để người học có cơ hội thể hiện sự tiến bộ của mình trong quá trình học tập.

Với khối lượng kiến thức khổng lồ và sự bùng nổ của thông tin, khoa học và công nghệ phát triển như vũ bão như hiện nay, giảng viên không thể nào “nhồi nhét” khối lượng kiến thức ấy vào đầu sinh viên với tư cách là “người truyền đạt” mà phải dạy cho sinh viên cách tự học từ những học phần đầu tiên. Nghĩa là giảng viên phải biết cách truyền đạt cho sinh viên biết cách khai thác và tìm kiếm tri thức. Nếu rèn luyện được cho sinh viên về phương pháp, kỹ năng, thói quen, ý thức tự học thì sẽ tạo cho họ lòng ham học hỏi, khơi dậy nội lực vốn có của mỗi người học.

*** Nâng cao vai trò của Đoàn, Hội trong các hoạt động của sinh viên:** việc tham gia các hoạt động do trường tổ chức, các hoạt động của Đoàn thanh niên, Hội Sinh viên và các cuộc thi chuyên đề, các cuộc hội thảo cho sinh viên trên quy mô lớn thực sự có vai trò rất quan trọng. Đây là những hoạt động chính giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng mềm như: *kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, phỏng vấn, khả năng lãnh đạo*,... hình thành sự tự tin, năng động cần có khi đi làm việc, những kinh nghiệm học được từ những con người thành đạt. Ngoài ra, nó còn bổ trợ kiến thức chuyên sâu rất nhiều, hình thành được cách làm việc, quản lý thời gian hiệu quả, hoạt động cộng đồng theo nhóm, làm việc độc lập.

Thay vì như hiện nay, các hoạt động của Đoàn,

Hội chỉ mang tính thời vụ, chủ yếu tập trung vào các hoạt động bề nổi của sinh viên, thì việc cần thiết cần tổ chức các cuộc thi chuyên môn liên quan đến ngành nghề được đào tạo, tạo ra sân chơi cho các hoạt động học thuật của sinh viên, lựa chọn các công trình tiêu biểu tham gia các cuộc thi do Đoàn Trường / cơ sở, hoặc do Thành Đoàn, Trung ương Đoàn... tổ chức. Đối với những cá nhân có thành tích trong các cuộc thi cũng cần có hình thức khen thưởng kịp thời, tạo động lực và khích lệ sinh viên tham gia.

*** Đối với cá nhân sinh viên:** cần nhận thức rõ, muốn thành đạt trong cuộc sống và sự nghiệp, phải hội tụ đủ kỹ năng chuyên môn (Kỹ năng cứng) và kỹ năng mềm. Nếu sở hữu được các kỹ năng mềm chuyên nghiệp sẽ đóng góp lớn vào sự thành công của chính mình và của đơn vị nơi mình làm việc. Những thay đổi liên tục của cuộc sống, cũng như những đòi hỏi của doanh nghiệp bắt buộc sinh viên phải kết hợp được những kiến thức đã học, những kỹ năng đã được rèn luyện, cộng với sự linh hoạt và khả năng thích ứng khi thay đổi công việc, môi trường hay trong các hoàn cảnh khác nhau. Sự hiểu biết và các kỹ năng này rất cần thiết mà sinh viên phải được trang bị từ khi đang còn ngồi trên giảng đường và cả sau khi tốt nghiệp.

Trong quá trình học tập, sinh viên cần chú ý tới rèn luyện phương pháp tự học. Dưới sự hướng dẫn của giảng viên, sinh viên chủ động tìm cho mình một phương pháp học tập phù hợp, khai thác tối đa năng lực tư duy của bản thân, đồng thời tự khơi gợi ở bản thân những hứng thú, niềm say mê với học tập. Thông qua các phương pháp học chủ động như vậy, sinh viên sẽ học được các kỹ năng cá nhân, giao tiếp, các kỹ năng ứng xử, giải quyết tình huống, liên kết và có môi trường cọ sát giữa lý thuyết và thực hành. Đây là phương pháp giúp sinh viên vừa học được kiến thức vừa học được kỹ năng. Tuy nhiên, phương pháp này đòi hỏi giảng viên phải tạo được môi trường

học tập để kích thích sinh viên khám phá và nâng cao tính chủ động trong quá trình học tập, nghĩa là đối với giảng viên thì vấn đề phải dạy như thế nào để khuyến khích sinh viên tìm tòi lý thuyết và ứng dụng thực tế.

Sinh viên cũng cần tích cực tham gia vào các lớp học kỹ năng do trường hoặc Đoàn, Hội sinh viên tổ chức. Chủ động tìm kiếm các lớp đào tạo kỹ năng để tham gia. Hoạt động Đoàn, Hội có vai trò rất lớn trong việc hình thành kỹ năng, do đó, sinh viên nên tham gia vào các phòng trào của Đoàn, Hội, các câu lạc bộ đội nhóm. Ngoài ra, để chuẩn bị hành trang cho tương lai nghề nghiệp, sinh viên cần trau dồi thêm vốn ngoại ngữ, vì đây là yếu tố quan trọng để sinh viên có thể tự tin tham gia ứng tuyển vào các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp FDI (*Foreign Direct Investment = Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và sử dụng nguồn vốn này là chủ yếu trong các hoạt động kinh doanh của mình*).

4. KẾT LUẬN

Qua kết quả nghiên cứu trên cho thấy, một trong những điểm yếu nhất trong dạy học ở các trường khối kỹ thuật hiện nay là **hầu như ít quan tâm tới việc giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên**, điều mà các nhà tuyển dụng luôn rất quan tâm và ngày càng được đánh giá cao, nhất là những công ty có vốn đầu tư nước ngoài.

Bài báo đã khái quát được một cách có hệ thống những vấn đề cơ sở lý luận cũng như thực tiễn liên quan đến đề tài nghiên cứu như: đánh giá tầm quan trọng, cũng như thực trạng của việc giảng dạy kỹ năng mềm trong trường đại học nói chung và các trường khối kỹ thuật nói riêng, một số khó khăn nảy sinh trong giảng dạy kỹ năng mềm cho sinh viên tại các trường khối kỹ thuật trên địa bàn TP.HCM.

Bài báo tuy có những kết quả nhất định về việc cấp thiết phải đưa những kỹ năng mềm cần thiết để giảng dạy tại các trường khối kỹ thuật trên

địa bàn TP.HCM, song, do những nguyên nhân khách quan cũng như chủ quan, nên bài báo còn một vài thiếu sót như công cụ khảo sát và phần xử lý số liệu còn đơn giản, chưa có sự kết hợp nhuần nhuyễn và đa dạng giữa các phương pháp nghiên cứu lý luận với thực tiễn, phần bình luận kết quả nghiên cứu chưa thực sự sâu sắc và hoàn thiện, đặc biệt là chưa tiến hành nghiên cứu thực nghiệm về biện pháp đề xuất các giải pháp trong quá trình đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên ở các trường đại học khối kỹ thuật trên địa bàn TP.HCM.

Những thiếu sót của bài báo đồng thời là những gợi mở để các nhà khoa học cũng như nhóm tác giả tiếp tục nghiên cứu ở những công trình tiếp theo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Tăng Bình, Thu Huyền, Ái Phương (2012). Ứng xử sự phạm và giáo dục kỹ năng mềm trong nền giáo dục hiện nay. Nxb. Hồng Đức.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016). Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016, Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.
- [3] Chu Văn Đức (2005). Giáo trình Kỹ năng giao tiếp. Nxb. Chính trị Hành chính, Hà Nội.
- [4] Bộ Giáo dục và Đào tạo (1998). Đề án xã hội hóa giáo dục và đào tạo. Nxb, Giáo dục, Hà Nội.
- [5] Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2005). Luật Giáo dục, luật số 38/2005/QH11.
- [6] Huỳnh Văn Sơn (2012). Phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên các trường Đại học Sư phạm, Đề tài khoa học cấp Bộ năm 2012 mã số B.2012.16.126, Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh thực hiện.

- [7] www.utc2.edu.vn (Báo cáo tự đánh giá 05 chương trình đào tạo) <http://hcmute.edu.vn/>, <http://www.hui.edu.vn/>, <http://www.hcmut.edu.vn/>.
- [8] Bài phát biểu của GS. Phạm Minh Hạc, lấy từ nguồn: <https://tgm.vn/63-sinh-vien-that-nghiep-khi-ra-truong/>

THE REAL SITUATION OF TRAINING SOFT SKILLS FOR STUDENTS AT SOME ENGINEERING UNIVERSITIES IN HO CHI MINH CITY

Vu Hong Van*, Trinh Thi Thanh²

ABSTRACT

During studying at universities, knowledge is in a very important need of studying process, but that's not enough. Beside the specialized knowledge, students need to be equipped with the necessary soft skills which universities and colleges seem not to pay enough attention to these fields. It is even more difficult in engineering universities when these ones only focus on teaching specialized knowledge of their industry. Based on the survey, this article emphasizes the shortcomings and difficulties in training soft skills for engineering students and offers some solutions to improve soft skills for students in general and for students at engineering universities in Ho Chi Minh City.

Keywords: soft skills, student, engineering universities.

²ThS. Trịnh Thị Thanh – Phân hiệu Trường Đại học Giao thông Vận tải tại TP.HCM

*Email: vhvan@st.utc2.edu.vn

Ngày nhận bài: 28/05/2019

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 10/09/2019

Ngày chấp nhận đăng: 16/09/2019